

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN
Bản án số: 51/2025/HS-PT
Ngày 03-9-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thuỳ

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Mông Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Toà án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn).

- Bị cáo có kháng cáo: Mông Thị T, sinh ngày 01-01-1960 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 02016000****, cấp ngày 25-8-2023, nơi cấp Cục C06 – Bộ Công an; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mông Văn Đ và bà Hoàng Thị P (đều đã chết); có chồng là Mông Văn T (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Chăm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-01-2025 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Bà Mông Thị Đ, sinh năm 1972; căn cước công dân số: 02017200****, cấp ngày 29-4-2021, nơi cấp Cục C06 – Bộ Công an; trú tại: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã H, tỉnh Lạng Sơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12-12-2024, Mông Thị T đi lấy rau về đến gần nhà thì gặp Mông Thị Đ là em chồng của Mông Thị T, ở gần nhà đang đi ngược chiều. Khi cả hai gặp nhau ở lối đi giữa nhà ông Mông Phương Thụy và bà Mông Thị N thì xảy ra mâu thuẫn. Mông Thị T cho rằng Mông Thị Đ nhỏ nước bọt vào mình nên đã cầm viên đá ném về phía Mông Thị Đ nhưng không trúng. Hai bên cãi chửi nhau rồi tiến đến giăng co, kéo nhau ra ngoài khu vực đường tỉnh lộ 231 rồi đẩy nhau ngã xuống cạnh đường bên phải theo hướng N - H. Cả hai tiếp tục đứng dậy giăng co, kéo nhau sang đến bãi đất phía bên trái đường, trước cửa nhà Mông Thị N. Tại đây, Mông Thị T bị Mông Thị Đ ngồi đè lên người và dùng tay đánh vào mặt Mông Thị T; lúc này Mông Thị T giơ tay trái lên che mặt, tay phải quờ trúng 01 hòn đá kích thước 12 x 9,5 x 6,5cm, Mông Thị T dùng tay phải cầm hòn đá đánh nhiều phát về phía Mông Thị Đ trúng vào trán của Mông Thị Đ. Lúc này có chị Mông Thị T1 đến can ngăn thì Mông Thị T đã vứt hòn đá ở bên cạnh, cả hai đứng dậy, Mông Thị Đ nhặt hòn đá mà Mông Thị T dùng để gây thương tích cho mình đến Công an xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giao nộp rồi được đưa đến Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Lạng Sơn để điều trị; còn Mông Thị T đến trụ sở Công an xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để làm rõ sự việc.

Ngày 22-12-2024, Mông Thị Đ đã có đơn đề nghị yêu cầu khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mông Thị T gửi đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 06-01-2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Mông Thị Đ và Mông Thị T.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/KLTTCT-TTPY ngày 14-01-2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mông Thị Đ tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm). Cụ thể:

- + Sẹo vùng trán trái: 03%;
- + Vết biến đổi sắc tố da vùng thái dương trái: 01%
- + Điện não đồ biến đổi mức độ trung bình: 01%

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày cứng gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 29/KLTTCT-TTPY ngày 14-01-2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mông Thị T tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm). Cụ thể:

+ Biến đổi sắc da phía ngoài mép trái: 01%

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 11-6-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mông Thị T 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, buộc bị cáo Mông Thị T phải bồi thường cho bị hại Mông Thị Đ là 13.660.888 đồng. Ngoài ra, Bản án còn về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và nội dung về thi hành án đối với trách nhiệm dân sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Mông Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Thị T thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp. Tuy nhiên trong vụ án này, bị hại có lỗi một phần, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết này là thiếu sót. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm 01 Biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã thi hành xong khoản tiền bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có lỗi một phần theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản thân bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người cao tuổi, mắc bệnh huyết áp phải điều trị thường xuyên, bản thân sống một mình, không có nơi nương tựa. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Mông Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Bản án sơ thẩm đã tuyên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Mông Thị T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo và bị hại trong vụ án này, khi bị hại có hành vi ngồi đè lên người và dùng tay đánh vào mặt bị cáo thì sau đó mới có sự việc bị cáo quờ trúng hòn đá rồi đánh nhiều nhất vào mặt bị hại; do bị hại cũng có một phần lỗi nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Mặc dù áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tài liệu mới thể hiện bị cáo đã thi hành xong số tiền phải bồi thường cho bị hại là 13.660.888 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; xét thấy có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mông Thị T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 11-6-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Mông Thị T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mông Thị T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Mông Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xác nhận bị cáo Mông Thị T thi hành xong số tiền phải bồi thường cho bị hại Mông Thị Đ là 13.660.888 (mười ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn tám trăm tám mươi tám) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000161 ngày 27-8-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mông Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ

